TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-ST
Ngày: 23/7/2019
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích

2. Ông Trần Thanh Việt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2019/TLST- DS, ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST- DS, ngày 18 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2019/QĐST- DS, ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Qũy tín dụng nhân dân B

Địa chỉ: số 859, đường T, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T– Chủ tịch Hội đồng Quản trị Qũy tín dụng nhân dân B.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Lan H – TV Ban kiểm soát Qũy tín dụng nhân dân B. (Theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-BĐ ngày 14/01/2019 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Qũy tín dụng nhân dân B) - (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Liêu Thị Bé S, sinh năm 1941; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Ông Đoàn Hữu T, sinh năm 1966; (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 268/18 (nay là số 172), đường T, tổ 18, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 01 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn do bà Võ Thị Lan H đại diện theo ủy quyền trình bày: ngày 13/9/2016, bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T có ký Hợp đồng tín dụng số 188BD16/HĐTD ngày 13/9/2016 và để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng, bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T đã thế chấp tài sản quyền sử dụng đất số 188BD16/HĐTC: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 029412 (vào sổ số CH 00759), loại đất trồng cây lâu năm (CLN) diện tích: 1.123,3m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 15/11/2010 mang tên bà Liêu Thị Bé S.

Theo hợp đồng, Qũy tín dụng cho bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); mục đích: Phục vụ đời sống ở nông thôn; thời hạn cho vay: 24 tháng; từ ngày 13 tháng 9 năm 2016 đến ngày 13 tháng 9 năm 2018; lãi suất cho vay: 1,2%/tháng, lãi suất nợ quá hạn: 1,8%/tháng.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, Qũy tín dụng đã giao số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho bà Liêu Thị Bé S và cùng con ông Đoàn Hữu T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Bé S và ông T có đóng lãi 02 lần tổng số tiền 14.600.000 đồng. Đến hạn trả nợ ngày 13/9/2018 nhưng bà Bé S và ông T không trả nợ. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Bkhởi kiện yêu cầu bà Bé S và ông T thanh toán tổng số tiền nợ vay và lãi (trong hạn và quá hạn) tính đến ngày 15/5/2019 là 129.240.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 16/5/2019 đến khi bà Bé S và ông T thanh toán dứt điểm số nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký; yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 188BD16/HĐTC ngày 13/9/2016 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 Qũy tín dụng Bcó yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp tại khóm B, phường B, thành phố L phần diện tích đất bà S, ông T thế chấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 029412 (vào sổ số CH 00759), loại đất trồng cây lâu năm (CLN) diện tích: 1.123,3m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 15/11/2010 mang tên bà Liêu Thị Bé S. Kết quả tài sản thế chấp sau khi xem xét, thẩm định không có biến động.

- Bị đơn ông Đoàn Hữu T trình bày: Ông xác định ông và bà Bé S có ký hợp đồng tín dụng đã ký số 188BD16/HĐTD ngày 13/9/2016 với Quỹ tín dụng nhân dân Bvà Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 188BD16/HĐTC ngày 13/9/2016. Tài sản hiện nay là do ông và bà S đang quản lý sử dụng không thế chấp hoặc cầm cố cho người nào khác. Nay yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B ông T thống nhất với phần tiền vốn còn nợ và phần lãi mà Quỹ tín dụng yều cầu nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được gia hạn thời gian để bán tài sản trả nợ.

Theo ý kiến cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bà Liêu Thị Bé S đã cung cấp lời khai và có yêu cầu vắng mặt khi vụ án được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, Qũy tín dụng nhân dân B yêu cầu bà Bé S và ông T thanh toán tổng số tiền nợ vay và lãi (trong hạn và quá hạn) tính từ ngày 13/9/2016 đến ngày 23/7/2019 là 133.380.000 đồng (trong đó vốn: 100.000.000 đồng; lãi trong hạn: 14.600.000 đồng; lãi quá hạn:18.780.000 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 24/7/2019 đến khi bà Bé S và ông T thanh toán dứt điểm số nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 188BD16/HĐTC ngày 13/9/2016.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục từ khi khai mạc phiên tòa cho đến phần tranh tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên hoà giải do Toà án thực hiện là không thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B. Bà Bé S và ông T có nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ vay và lãi tính đến ngày 23/7/2019 là 133.380.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 24/7/2019 đến khi bà Bé S và ông T thanh toán dứt điểm số nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 188 BD16/HĐTC ngày 13/9/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Qũy tín dụng nhân dân B với bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T là tranh chấp hợp đồng dân sự nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Qũy tín dụng nhân dân Blà nguyên đơn trong vụ án khởi kiện và xác định bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T là bị đơn phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Qũy tín dụng nhân dân B ký văn bản ủy quyền cho bà Võ Thị Lan H tham gia tố tụng tại tòa án. Căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận bà Hồng tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Liêu Thị Bé S đã cung cấp lời khai và có yêu cầu vắng mặt khi vụ án được đưa ra xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Ông Đoàn Hữu T tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. T bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không thực hiện quyền cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, không tranh chấp các vấn đề có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét đến. Căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Ngày 13/9/2016, bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 188BD16/HĐTD ngày 13/9/2016 với Quỹ tín dụng nhân dân Bđể vay số tiền 100.000.000 đồng và thế chấp Quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 188BD16/HĐTC ngày 13/9/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Bé S và ông T có đóng lãi 02 lần tổng số tiền 14.600.000 đồng tiền lãi trong hạn. Sau đó bà Bé S, ông T không thực hiện thanh toán theo thỏa thuận Hợp đồng. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Byêu cầu bà Bé S, ông T liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Bsố tiền vốn vay và tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 13/9/2016 đến ngày 23/7/2019 là 133.380.000 đồng (trong đó vốn: 100.000.000 đồng; lãi trong hạn: 14.600.000 đồng; lãi quá hạn: 18.780.000 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 24/7/2019 đến khi bà Bé S, ông T thanh toán dứt điểm số nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 188BD16/HĐTC ngày 13/9/2016 để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng. Bà Liêu Thị Bé S, ông Đoàn Hữu T đã vay số tiền 100.000.000 đồng, không trả nợ vốn, lãi số tiền là 133.380.000 đồng là vi phạm Điều 4, Điều 8 Hợp đồng tín dụng. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật Điều 471, Điều 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tại phiên tòa. Bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T nợ tiền vốn: 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 14,40%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 21,60%/năm, điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ. Vậy, tổng đến ngày xét xử, tiền lãi trong hạn, quá hạn bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T còn phải trả là 133.380.000 đồng, bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T còn phải trả tiền lãi phát sinh theo Điều 8 của Hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Ngày 13/9/2016, bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T có ký hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất số 188BD16/HĐTC: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 029412 (vào sổ số CH 00759), loại đất trồng cây lâu năm (CLN) diện tích: 1.123,3m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 15/11/2010 mang tên bà Liêu Thị Bé S đã có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh thành phố L và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH 00759 do Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 15 tháng 11 năm 2010 đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh thành phố L, tỉnh An Giang là phù hợp quy định tại Điều 342, 343, 344, 715, 716, 717, 720 và 721 của Bộ luật dân sự năm 2005, nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 188BD16/HĐTD ngày 13/9/2016 ký kết giữa Qũy tín dụng nhân dân B với bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành, cần duy trì để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho Qũy tín dụng nhân dân B về sau nên được chấp nhận.

[07] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T phải nộp tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về dân sự. Qũy tín dụng nhân dân Bkhông phải nộp tiền án phí sơ thẩm, trả lại cho Qũy tín dụng nhân dân Bsố tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[08] Về số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Áp dụng Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T phải chịu trách nhiệm nộp số tiền 500.000 đồng để hoàn trả cho Qũy tín dụng nhân dân Bkhi bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 85, Điều 86; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; điểm b, khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 342, Điều 343, Điều 344, Điều 715, Điều 716, Điều 717, Điều 720 và Điều 721 của Bộ luật dân sự 2005;

Điều 471, Điều 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qũy tín dụng nhân dân Bđối với bà Liêu Thị Bé S, ông Đoàn Hữu T.

Buộc bà Liêu Thị Bé S, ông Đoàn Hữu T phải có nghĩa vụ trả cho Qũy tín dụng nhân dân Bsố tiền 133.380.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn:100.000.000đồng; lãi trong hạn:14.600.000 đồng; lãi quá hạn:18.780.000đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2019.

Kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2019, bà Liêu Thị Bé S và ông Đoàn Hữu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Qũy tín dụng nhân dân Bcho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Qũy tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Qũy tín dụng cho vay.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 188BD16/HĐTC ngày 13/9/2016 giữa Qũy tín dụng nhân dân Bký kết với bà Liêu Thị Bé S, ông Đoàn Hữu T. Kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00759: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 029412, loại đất trồng cây lâu năm (CLN) diện tích: 1.123,3m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 15/11/2010 mang tên bà Liêu Thị Bé S cho đến khi bà Liêu Thị Bé S, ông Đoàn Hữu T trả hết nợ cho Qũy tín dụng nhân dân B.

- Về án phí sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho Qũy tín dụng nhân dân B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.048.000 đồng (ba triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002682 ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Bà Liêu Thị Bé S, ông Đoàn Hữu T phải chịu 6.669.000 đồng (sáu triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Liêu Thị Bé S, ông Đoàn Hữu T có nghĩa vụ hoàn trả cho Qũy tín dụng nhân dân Bsố tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Qũy tín dụng nhân dân B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Liêu Thị Bé S, ông Đoàn Hữu T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (01);
- VKSND TP.L (02);
- THADS Tp.L (01);
- Các đương sự;
- Lưu VP (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền